

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 36/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Hoàng Thị Kim C** – sinh năm: 1983

HKTT: ấp VU, xã TĐ, huyện BTU, tỉnh Bình Dương

Bị đơn: Anh **Nguyễn Gia Q** – sinh năm: 1970

HKTT: thôn HD, xã SC, huyện UH, TP. Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Hoàng Thị Kim C và anh Nguyễn Gia Q;

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về tình cảm: chị Hoàng Thị Kim C và anh Nguyễn Gia Q thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: anh chị có 01 con chung là cháu: Nguyễn Thị Hồng N – sinh

ngày: 29/4/2002. Sau khi ly hôn, giao chị C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Hồng N. Chị C không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho đến khi con chung trưởng thành, khỏe mạnh hoặc khi có sự thay đổi khác.

“Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.”

“Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.”

2.3. Về tài sản, công sức và công nợ chung: chị C và anh Q đều xác nhận không có gì, không yêu cầu xem xét, giải quyết.

2.4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; chấp nhận việc chị C tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng; số tiền này được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí chị C đã nộp là 300.000 đồng. Số tiền được hoàn trả là 150.000 đồng chị C tự nguyện sung vào Ngân sách nhà nước. (Theo biên lai thu số 0009529 ngày 17/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ứng Hòa).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND huyện Ứng Hòa;
- UBND xã SC;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Bích Hằng